TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/DS-ST
Ngày: 14/9/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Văn Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thanh Tuyền

Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 về "tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị C** , sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị L** , sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp K, xã V, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị làm chủ dây hụi mở ngày 10/6/2022 âm lịch, gồm 31 phần, mỗi phần 5.000.000đồng, mỗi tháng mở hụi 01 lần, chị L tham gia 02 phần. Phần thứ nhất chị L lĩnh hụi vào ngày 10/9/2022, phần thứ hai lĩnh hụi vào ngày 10/10/2022. Từ khi lĩnh hụi đến nay chị L đóng hụi chết cho chị đến tháng 7/2024 âm lịch thì không đóng nữa. Chị L còn nợ chị mỗi phần 4 lần hụi chết với tổng số tiền 40.000.000đồng. Sau đó chị L trả cho chị được 5.000.000đồng, còn nợ lại 35.000.000đồng đến nay chưa trả. Nay chị yêu cầu chị L trả cho chị số tiền hụi

còn nợ là 35.000.000đồng, chỉ yêu cầu một mình chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị có nợ tiền hụi của chị C số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), do hoàn cảnh khó khăn nên chị hẹn mỗi tháng trả cho chị C 1.000.000đồng. Nếu chị C không đồng ý thì chị đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C yêu cầu chị L phải trả cho chị tiền hụi còn nợ là 35.000.000đồng, chỉ yêu cầu một mình chị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Yêu cầu chị L trả một lần, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị C đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chị L vắng mặt tại phiên họp mà không có lý do là chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị L trả lại số tiền hụi còn nợ theo thỏa thuận. Theo Điều 471 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật trong vụ án này là "tranh chấp hợp đồng góp hụi".

[2] Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn chị L vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án được xác định thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị L có đơn xin vắng mặt, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L .

[3] Chị C khởi kiện cho rằng chị L còn nợ chị 02 phần hụi với số tiền là 35.000.000đồng, chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng đến nay chị L chưa trả.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh, biên bản hòa giải tại ấp K ngày 16/12/2024, bản tự khai ngày 04/9/2025 của chị L và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa sơ

thẩm có đủ cơ sở để kết luận hiện nay chị L còn nợ chị C số tiền hụi là 35.000.000đồng. Đây là những tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị C là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đối với ý kiến cũng như yêu cầu của chị L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết số tiền nợ nêu trên, còn chị C không đồng ý. Hội đồng xét xử đã giải thích, động viên các đương sự thương lượng, thỏa thuận nhưng chị C yêu cầu chị L trả đủ một lần số tiền nêu trên. Mặt khác, theo quy định Tòa án không ấn định trong bản án, quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của chị L xin trả dần. Trường hợp chị L thực sự khó khăn, không có khả năng trả một lần thì có thể làm đơn để cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị án nên chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị L có nghĩa vụ trả cho chị C số tiền hụi là 35.000.000đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 35.000.000đồng x 5% = 1.750.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị C .

Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị C số tiền hụi là 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị C không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền đã nộp là 875.000đồng theo lai thu số 0015210 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Bảnh